

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TTNGROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TTNGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTNGROUP INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTNGROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 3702725669

3. Ngày thành lập: 05/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

56 Đường 5C, Khu Phố 5, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
2.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
3.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4.	Điều hành tua du lịch	7912
5.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
6.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
7.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
8.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
9.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô và xe có động cơ khác	7710
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
12.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3314
13.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống điện, báo cháy, báo trộm, camera quan sát	4321
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	4520
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
20.	Xây dựng nhà ở Chi tiết: Xây dựng , sửa chữa công trình nhà dân dụng và công nghiệp, nhà xưởng , chung cư	4101
21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất, đồ điện gia dụng ,mỹ phẩm , dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện(Máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện)-Bán buôn máy móc, thiết bị ngành xây dựng- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế , vật tư y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Đại lý du lịch	7911
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe cơ giới	4511
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp- Thiết kế nội , ngoại thất công trình công trình dân dụng và công nghiệp	7110
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, tôn	4662
37.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Tiện, phay, bào, hàn, cắt, mài, đục (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592

38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn cây xanh, cây giống	4620
41.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ BÌNH	Thôn Tân Lợi, Xã Đắc R Moan, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	4,000	245393379	
			Tổng số	80.000	800.000.000	4,000		
2	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	124A, khu phố 11, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.720.000	17.200.000.000	86,000	271734708	
			Tổng số	1.720.000	17.200.000.000	86,000		
3	NGUYỄN HOÀNG NAM	Xóm Đồng Chăm, Xã Nam Cát, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	186134780	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 05/12/2018 đến ngày 04/01/2019

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *04/11/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *186134780*

Ngày cấp: *09/02/2006*

Nơi cấp: *Công an Nghệ An*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Đồng Chăm, Xã Nam Cát, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *56 đường 5C, khu phố 5, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương